

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 7 năm 2020
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Tổ

2. Vì Văn Sùm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXX-ST ngày 7 tháng 7 năm 2020 và **Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST - HNGĐ.**

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế Kh, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản Y,T, xã H,L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bị đơn: Chị Lường Thị C, sinh năm 1982. Nơi ĐKKHKT: Bản Y,T, xã H,L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 6 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thế Kh bày như sau:

Anh và chị Lường Thị C kết hôn với nhau từ năm 2017 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Phụng Hoàng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 31/12/2017. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn anh chị đến cư trú và nhập khẩu tại bản Yên Sơn, xã H,L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (nay là bản Y,T, xã H,L). Anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian là 1 năm. Đến khoảng năm 2018, chị C đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà, vì thế vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, nghi ngờ nhau về tình cảm. Anh và gia đình cũng đã cố gắng khuyên bảo chị C nhưng chị C không thay đổi. Họ hàng hai bên đều tác động nhưng không thành. Từ đó tới nay tình cảm vợ chồng cũng

không còn, không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lương Thị C.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Do anh chị mới kết hôn được một thời gian ngắn nên cũng chưa có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh chị cũng không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn nhiều lần triệu tập chị C đến Tòa án để giải quyết nhưng chị C vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào đề nghị của nguyên đơn và xét thấy cần thiết, Tòa án đã tiến hành xác minh theo quy định về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung ở địa phương nơi các đương sự cư trú.

Kết quả xác định: anh Kh chị C đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2017 và sau khi kết hôn anh chị chuyển đến cư trú tại bản Yên Sơn, xã H,L nay xác nhập thành bản Y,T xã H,L. Qua quá trình chung sống hai vợ chồng cũng không xảy ra mâu thuẫn lớn khiến bản và chính quyền phải can thiệp. Khi nhập khẩu về bản chung sống được 1 năm thì chị C đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà. Khi về hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và nghi ngờ sự chung thủy của nhau. Anh chị cũng được hai bên gia đình họ hàng khuyên bảo nhưng không thành. Về con chung anh Kh chị C không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Đại diện bản cũng không nắm bắt cụ thể.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định: áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thế Kh đối với chị Lương Thị C. Về con chung không có: Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí: Anh Kh phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 05/06/2020, anh Nguyễn Thế Kh có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với chị Lương Thị C, nơi cư trú: Bản Y,T, xã H,L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình số 100/TLST-HNGĐ ngày 05/06/2020 với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải cho chị C. Tuy nhiên, Tòa án mặc dù đã nhiều lần tới nhà để tổng đạt trực tiếp các văn bản của Tòa cho chị C, có nhờ chính quyền địa phương tổng đạt hộ nhưng không tiến hành gửi trực tiếp cho chị C được vì chị C thường xuyên không có nhà. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết chị C đi làm, thỉnh thoảng mới về nhà. Khi đi làm cũng không cho gia đình, người thân và báo với chính quyền địa phương là đi làm ở đâu. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản của Tòa án theo đúng quy định tại Điều 177, 178, 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do chị C không có mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án, anh Kh có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử và giấy triệu tập cho chị C, anh Kh. Nhưng chị C vắng mặt liên tiếp hai lần không có lý do; anh Kh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Thế Kh và chị Lương Thị C tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2017. Anh chị đã được UBND xã Phượng Hoàng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/12/2017. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị C đi làm ăn xa. Vì thế vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, không tin tưởng tình cảm của nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị C đi đâu, làm gì anh Kh không biết. Quá trình điều tra xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đại diện chính quyền địa phương đã xác định: Giữa anh chị có mâu thuẫn là do chị C đi làm ăn xa nên vợ chồng không tin tưởng tình cảm của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Kh, chị C mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Kh, xử cho anh Kh được ly hôn với chị C.

[2.2] Về con chung: Anh chị không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa anh Kh đều xác định anh chị không có tài sản chung và nợ chung. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, xác minh tại chính quyền địa phương, tiến hành niêm yết thông báo thụ lý cùng các quyết định giấy triệu tập của tòa án tại địa phương nơi chị C cư trú tuy nhiên không có trường hợp nào có ý kiến về nợ chung của vợ chồng anh Kh chị C tại Tòa án. Vì vậy hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng anh Kh, chị C trong vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Anh Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thế Kh và chị Lương Thị C.

2. Về con chung: anh Kh, chị C không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Kh xác nhận không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được Tòa án xem xét, giải quyết ở một vụ án khác.

4. Về án phí: Anh Kh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004232 ngày 05 tháng 06 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã H,L, Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga